**Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024**

# Môn: Tiếng Việt

Tiết 3: **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DANH TỪ**

I.**YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện và biết cách sử dụng danh từ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước:

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy; SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **Học sinh**

-SHS, VBT, bút, vở…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3 phút  15 phút  17 phút  5 phút | 1. **Hoạt động khởi động**   GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Tập thể dục buổi sáng” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1. Hình thành khái niệm danh từ**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT1  - GV cho HS thảo luận nhóm 3 (Làm bảng nhóm)  - GV cho HS chia sẻ kết quả.  - GV rút ra ghi nhớ: Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, thời gian, hiện tượng tự nhiên,…).  **2.2. Nhận diện danh từ**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của BT2  - GV cho HS làm vào VBT  - GV cho HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **3.1. Đặt câu với danh từ cho trước**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của 3  - GV cho HS đặt câu trong nhóm nhỏ  - GV cho HS chia sẻ kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhổ cà rốt” để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Câu 1: Danh từ là gì?  + Câu 2: Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật?  - Dặn HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia múa hát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT1  - HS thảo luận nhóm.  - HS chia sẻ: Từ chỉ người: ông, bố, chú. Từ chỉ vật: bàn tay, cây, thơ, tàu, tóc, cát, dừa, biển, trăng. Từ chỉ thời gian: chiều, tối, đêm. Từ chỉ hiện tượng: sóng, gió.  -HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu BT2  - HS làm vào VBT  - Đáp án: cánh đồng, gió, nắng, xóm, con kinh, bông súng, đìa, chim tu hú, cá,...  - HS đọc yêu cầu BT3  - HS đặt câu  - Đáp án:  +Vào mỗi buổi sáng, mẹ em đều thức dậy sớm.  +Ánh nắng mặt trời xuyên qua các khẽ lá.  +Con đường đến trường rất thân thuộc và gắn bó.  -HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời  - Đáp án A: Từ chỉ sự vật  - Đáp án B: bác nông dân  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………...............…………